TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31/01/2018.
"V/v Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Đương.

Ông Lê Văn Được.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Ông Diệp Tấn Sỹ – chức vụ Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2017/TLST- HNGĐ, ngày 16/11/2017, về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2017/QĐXXST- HN, ngày 29/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp Đ C, xã Đ H, huyện D H, tỉnh T V. Có mặt.

Bị đơn: Anh Võ Thành H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp L H, xã L S, huyện C N, tỉnh T V. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm N trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh H xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ H, huyện D H, tỉnh T V vào ngày 24/7/2015, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân, chị và anh H do mai mối, quen nhau vài tuần và tự nguyện đồng ý tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán, nữ trang ngày cưới đã bán hết không

còn, bán lúc vợ chồng còn chung sống với nhau. Sau ngày cưới vợ chồng sống hạnh phúc đến khi chị sinh con hơn 04 tháng tuổi mỗi lần đi nhậu về anh H nói không phải con của anh dẫn đến cải vã, gây gỗ với nhau nhiều lần, nên chị không chung sống được và ẩm con về nhà mẹ ruột sống từ tháng 08 năm 2017 đến nay, anh H có đến thăm con được 02 lần, nhưng không phụ tiền bạc để nuôi con và vợ chồng ly thân cho đến nay, khi sự việc xảy ra gia đình 02 bên không có hòa giải. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- *Về nuôi con:* Tên Võ Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 26/4/2017, con hiện sống với chị. Chị xin được quyền nuôi dưỡng con sau khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị N không khởi kiện, không tranh chấp nên Tòa không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Chị N không có tranh chấp, không khởi kiện nên Tòa chưa xem xét giải quyết. Ngoài ra chị N không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Võ Thành H vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật*: Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt cho các đương sự nhận và niêm yết đầy đủ theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh H, về con giao chị N được quyền nuôi dưỡng sau khi ly hôn; về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung vợ chồng, số nợ phải thu, phải trả do chị N không tranh chấp, không khởi kiện, nên không giải quyết. Buộc chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Thành H là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị N khởi kiện anh H yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh H, chị xin được quyền nuôi dưỡng con sau

khi ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giải quyết là "*Tranh chấp ly hôn và tranh chấp về nuôi con*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị N và anh H xác lập hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ H, huyện D H, tỉnh T V vào ngày 24/7/2015, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Từ đó xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, chị N khai mỗi lần đi nhậu về nhà là anh H nói Võ Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 26/4/2017 không phải con của anh, từ đó dẫn đến cải vã, gây gỗ với nhau rất nhiều lần, do anh h không sửa đổi tánh tình nên chị N không chung sống được và ẩm con về nhà mẹ ruột sống từ tháng 08 năm 2017, anh H không quan tâm đến chị và con, anh không có phụ tiền bạc nuôi con và chấm dứt luôn tình cảm vợ chồng cho đến nay.

Xét thấy gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng để hình thành và giáo dục nhân cách con người, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Quá trình chung sống giữa chị N và anh H tuy chưa thống nhất với nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, về lối sống và ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẽ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề phát sinh một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Đằng này xuất phát từ lời nói của anh H không thừa nhận cháu V là con của anh dẫn đến vợ chồng cải vã gây gỗ lẫn nhau, do không kiềm chế được nên chị N ẩm con về nhà mẹ ruột sống, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nức. Tòa án mở 02 phiên họp để hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, tại phiên tòa lần thứ 02 anh H tiếp tục vắng mặt nên phiên hòa giải đoàn tụ không tiến hành được, mặt khác tại bản tự khai ngày 20/11/2017 của anh H cũng đồng ý ly hôn với chị N, từ đó cho thấy việc hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên toà chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, chị N xin được ly hôn với anh H là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị N, xử cho chị N và anh H được ly hôn với nhau.

- Về nuôi con: Xét thấy chị N và anh H chung sống sinh 01 người con tên Võ Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 26/4/2017, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh tháng 08 năm 2017, lúc này con mới 04 tháng tuổi được chị N chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo về mọi mặt, từ khi ly thân đến nay anh H ít quan tâm đến việc chăm sóc nuôi dạy con chung, tính đến thời điểm xét xử vụ án cháu V mới 09 tháng tuổi, ở lứa tuổi này cần được sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ nhằm phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần cho cháy V, tại phiên tòa chị N xin được quyền nuôi dưỡng con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của chị N.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử giải thích Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, do chị Nkhông khởi kiện, không đặt ra yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị N không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Diễm N có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, Điều 147, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Diễm N và anh Võ Thành H được ly hôn với nhau.

2. Về nuôi con:

Chị Nguyễn Thị Diễm N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con tên Võ Nguyễn Ngọc V, sinh ngày 26/4/2017.

Anh Võ Thành H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Diễm N nộp 300.000 đồng án phí, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0010832, ngày 14/11/2017 do chị Ngọc nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang đã tạm thu. Chị Nguyễn Thị Diễm N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Diễm N có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Võ Thành H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt, niêm yết hợp lệ./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ H, huyện D H, tỉnh T V;
- Lưu HSVA.